TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2018
V/v*: "Ly hôn và tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Đông**

Ông Phạm Văn Sơn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Thành** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:* **Ông Vũ Văn Hội** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 10/9/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tuyết Tr sinh năm 1991**

Nơi cư trú: ấp 2, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L sinh năm: 1988**

Nơi cư trú: ấp 4, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr, anh L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, bản tường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 29/8/2018 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết Tr trình bày:

Khoảng năm 2011 chị Hoàng Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/11/2011. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Tr làm đơn xin ly hôn với anh L và được Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết, quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Sau khi ly hôn, được gia đình tác động nên

chị Tr và anh L đã về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2015. Vợ chồng sống với nhau được thời gian lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống chung với cha mẹ anh L nên anh L không quan tâm đến gia đình vợ con, mọi việc trong gia đình đều do chị Tr lo lắng, gánh vác. Từ khoảng đầu năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, giữa chị Tr và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Có lần giữa vợ chồng xảy ra cãi nhau thì anh L đã đánh chị Tr nhưng không để lại thương tích gì. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Từ khoảng tháng 01/2018 đến nay chị Tr và anh L đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Việc anh L đánh chị Tr do không để lại thương tích gì nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị Tr xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Tr và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thanh A, sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Thanh K, sinh ngày 27/6/2016. Đối với cháu A, ngày 19/05/2015 Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu A cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Nay ly hôn, chị Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu K. Chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Tr và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+. Theo đơn khởi kiện phản tố ngày 24/3/2018, bản trường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 29/8/2018 cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày.

Anh Nguyễn Thanh L thừa nhận việc anh L và chị Tr đăng ký kết hôn vào năm 2011, được Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết ly hôn và vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn lại vào năm 2015 như chị Hoàng Thị Tuyết Tr trình bày là đúng. Do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau nên khoảng từ tháng 01/2018 đến nay chị Tr và anh L đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh L không còn tình cảm vợ chồng với chị Tr nên chị Tr xin ly hôn thì anh L đồng ý.

Về con chung: Anh L và chị Tr có 02 con chung là Nguyễn Thanh A, sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Thanh K, sinh ngày 27/6/2016. Ngày 19/05/2015 Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu A cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Nay ly hôn, anh L có yêu cầu phản tố về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu A, anh L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu A. Anh L đồng ý để chị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: Anh L và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tuyết Tr và yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Thanh L, quan hệ pháp luật được xác định là " Ly hôn và tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" được quy định tại khoản 1, 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thanh L có nơi cư trú tại ấp 4, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Định Quán có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Hoàng Thị Tuyết Tr là nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh L là bị đơn trong vụ án.

[4] Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, án phí và quyền kháng cáo nên áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 72, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Thanh L khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật định và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2015 (BL 05) nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ.

Trong cuộc sống hôn nhân chị Tr và anh L đều xác định giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau. Chị Tr và anh L không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng (BL 01, 77, 78). Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh L tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị Tr yêu cầu xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Qúa trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh L.

Về con chung:

Chị Tr và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thanh A, sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Thanh K, sinh ngày 27/6/2016.

Ngày 19/05/2015 Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2015/QĐST-HNGĐ, giao cháu Nguyễn Thanh A cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu K. Chị Tr không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L đồng ý để chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và có yêu cầu phản tố về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu A. Anh L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu A. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét yêu cầu phản tố của anh L thì thấy: Từ thời gian vợ chồng ly hôn lần đầu vào năm 2011 thì con chung là cháu A do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi anh L, chị Tr quay về chung sống với nhau và vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2018 đến nay thì cháu A vẫn do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Qúa trình chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A luôn đảm bảo cho cháu được phát triển tốt về tinh thần, thể chất, cháu A được đi học theo đúng độ tuổi và không có việc chị Tr đánh đập, bạo hành đối với cháu. Chị Tr có việc làm, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng hai con.

Bên cạnh đó, cháu Nguyễn Thanh A sinh ngày: 23/8/2013 mặc dù đã trên ba tuổi nhưng với độ tuổi hiện nay của cháu (05 tuổi) vẫn cần có sự quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ sẽ đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mọi mặt và để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên chưa cần thiết phải thay đổi. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của các cơ quan quản lý Nhà nước về công tác gia đình và trẻ em tại địa phương (Bút lục 61, 62). Từ những nhận định trên, xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh L đối với cháu A là không phù hợp, trái với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên không được chấp nhận.

Do cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và anh L đồng ý. Xét thỏa thuận nuôi cháu K của anh L và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ của người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con trong trường giao con cho chị Tr được nuôi dưỡng nhưng chị Tr xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

***Về tài sản*:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 004751 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn do không được chấp nhận, được khấu từ tiền tạm ứng án sang nộp án phí theo biên lai thu số 004856 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[7] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành nghiêm về quan hệ tố tụng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bác yêu cầu phản tố của bị đơn và giao hai con chung là cháu A và cháu K cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, 72; khoản 4, Điều 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Bác yêu cầu phản tố về việc thay đổi người trực tiếp nuôi sau ly hôn của anh Nguyễn Thanh L đối với cháu Nguyễn Thanh A.

Giao cho chị Hoàng Thị Tuyết Tr được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thanh A, sinh ngày 28/5/2013 và Nguyễn Thanh K, sinh ngày 27/6/2016.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L do chị Tr không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con …).

Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 004751 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn do không được chấp nhận, được khấu từ tiền tạm ứng án sang nộp án phí theo biên lai thu số 004856 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Anh L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND HĐQ;
- CCTHADS HĐQ;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường